

TUẦN 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**Sinh hoạt dưới cờ: *Phát huy truyền thống trường em* (tiết 7)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện sự chủ động, tự tin khi tham gia tổ chức sự kiện *Phát huy truyền thống trường em*
- Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')

- GV khai mạc chương trình *Phát huy truyền thống trường em*.
- GV giới thiệu các hoạt động trong sự kiện và hướng dẫn HS tham gia tổ chức.
 - + *Trung bày tranh ảnh về truyền thống và các hoạt động của trường,*
 - + *Kể chuyện về các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường,*
 - + *Hùng biện về chủ đề Em phát huy truyền thống nhà trường.*

GV: Chiếu một số hình ảnh về những tấm gương thật thà, những tấm gương tiết chia sẻ trước những khó khăn của người khác của HS trong trường. Từ đó giáo dục học sinh phát huy truyền thống hiếu học, trường thống đoàn kết, truyền thống biết sẻ chia tới các em.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia tổ chức sự kiện.
- GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt

3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ****BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM****ĐỌC: TIẾNG HẠT NẢY MẦM (Tiết 15)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Tiếng hạt nảy mầm”. Biết thể hiện giọng đọc khác nhau phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – Lớp học của trẻ khiếm thính; nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm nhận tinh tế của nhà thơ về suy nghĩ, cảm xúc của các bạn nhỏ và của cô giáo trong giờ học.

- Đọc hiểu: Hiểu bài thơ viết về một tiết học với bao nghĩ suy, cảm xúc, mong ước của cô giáo và học trò, nhận ra được mối liên hệ giữa các chi tiết về hình ảnh và âm thanh mà cô giáo mong muốn truyền tải đến các em học sinh thiết thòi về khả năng nghe, khả năng nói. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các em học sinh như những cánh chim non, tất cả đều được chấp cánh bay cao, bay xa bởi tình yêu thương vô bờ và sự tận tâm với nghề của thầy cô giáo.

- Biết quan tâm, giúp đỡ, thể hiện sự đồng cảm sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiết thòi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)**

- Chơi trò chơi: Nghe từ ngữ, đoán âm thanh.

Cách chơi: Một bạn nêu từ ngữ chỉ âm thanh, một bạn đoán đó là âm thanh của sự vật, hiện tượng nào.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (18 – 20’)

a. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài thơ, biết thể hiện giọng đọc khác nhau, phù hợp với lời thơ nói về các em học sinh hoặc nói về cô giáo trong lớp học đặc biệt – Lớp học của trẻ khiếm thính.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia 3 đoạn:

+ Đoạn 1: 2 Khổ thơ đầu

+ Đoạn 2: 2 khổ thơ tiếp theo

+ Đoạn 3: Phần còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nụ môi hồng, nắng vàng, lặng chầm, nảy mầm, lo toan...*

- GV hướng dẫn luyện đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tung bừng,

Vượt qua sông, inh ỏi, ran vách đá....

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật,

- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.

- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ Ảnh ỏi: giọng ngân vang lạnh lốt

+ Tung bừng: quang cảnh, không khí nhộn nhịp, vui vẻ.

+ Lặng chầm: im lặng và chăm chú.

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ **Câu 1: Ở khổ thơ thứ nhất, chi tiết nào giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính (mất khả năng nghe hoặc nghe kém)?**

Chi tiết giúp em nhận ra đây là lớp học của trẻ khiếm thính là: Đôi tay cô cup mở/ Bao tung bừng thanh âm.

GV giải thích thêm: Vì ngôn ngữ của người khiếm thính là ngôn ngữ ký hiệu sử dụng bằng tay.

+ **Câu 2: Theo em, những khó khăn, thiệt thòi của các bạn học sinh trong bài thơ là gì?**

Trong bài thơ, các bạn học sinh gặp phải khó khăn và thiệt thòi của việc khiếm thính. Họ phải đối mặt với việc không thể nghe được như bình thường, điều này làm cho việc tiếp thu kiến thức và giao tiếp trở nên khó khăn hơn so với các bạn không khiếm thính.

+ **Câu 3: Cô giáo đã gọi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh nào của cuộc sống?**

Cô giáo đã gọi lên trong tâm trí học trò những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống:

- *Hình ảnh:*

+ *Con tàu biển buông neo*

+ *Ngôi sao mọc rừng chiều*

- *Âm thanh:*

+ *Tiếng hạt nảy mầm*

+ *Tiếng lá động trong vườn*

+ *Tiếng sớm mai mẹ gọi*

+ *Tiếng cuộc đời sâu vơi*

+ *Vó ngựa ra vách đá.*

+ *Những chi tiết cho thấy các bạn học sinh rất chăm chú:*

+ *Các bé vẫn lặng chăm/ Nhìn theo cô mấp máy*

+ Câu 4: Những chi tiết nào cho thấy các bạn học sinh rất chăm chú? Vì sao giờ học của cô giáo cuốn hút được các bạn?

Giờ học của cô giáo cuốn hút các bạn bởi cô giáo tạo ra một môi trường học tập sôi động và đầy sáng tạo. Bằng cách sử dụng ngôn ngữ hình ảnh và âm thanh sinh động, cô giáo làm cho việc học trở nên thú vị và hấp dẫn hơn đối với các bạn học sinh.

+ Câu 5: Em có suy nghĩ gì về cô giáo của lớp học đặc biệt này qua 2 khổ thơ cuối?

Thông qua hai khổ thơ cuối, ta có thể nhận thấy cô giáo của lớp học đặc biệt này là một người giáo viên tận tâm và đầy nhiệt huyết. Cô giáo không chỉ giảng dạy kiến thức mà còn gợi lên trong tâm trí học trò những trải nghiệm đầy ý nghĩa về cuộc sống và tự nhiên. Sự chăm sóc và sự quan tâm của cô giáo đã tạo ra một môi trường học tập tích cực và động viên cho các bạn học sinh khiến cho họ cảm thấy được yêu thương và động viên trong quá trình học tập.

- GV nhận xét, tuyên dương
- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.
- GV nhận xét và chốt:

Những bạn nhỏ trong lớp học đều là người khiếm thính, tuy các bạn có thêm một số khó khăn nhưng ai cũng đều chăm chú, háo hức học tập, hình thành được cho mình những hình ảnh và âm thanh của cuộc sống. Có được điều này nhờ sự tận tâm, đam mê với nghề của người giáo viên.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
- + Yêu cầu HS học thuộc lòng theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Tiếng hạt nảy mầm”

- Chia sẻ với bạn bè về ước mơ của em.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MẦM

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiết 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có thêm ba nhóm đại từ: đại từ xưng hô, đại từ thay thế, đại từ nghi vấn.
- Hiểu được chức năng của chúng, biết cách sử dụng những đại từ cho phù hợp.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- Trò chơi: Gv chiếu một số từ ngữ cho HS nhận biết từ ngữ nào là đại từ
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25-27’)

Bài 1: Tìm các từ dùng để xưng hô trong mỗi đoạn dưới đây. Nhận xét về thái độ của người nói qua các từ đó.

- GV mời 2 HS đọc 2 đoạn trích.
- GV mời cả lớp làm việc nhóm
- GV mời các nhóm trình bày.

- Các nhóm trình bày:

a. Các từ dùng để xưng hô: Bà, cháu

Thái độ của người nói qua các từ này là trù mến, quan tâm và ân cần. Từ "bà" thể hiện sự kính trọng và tôn trọng đối với người phụ nữ lớn tuổi, có thể là người giữ vai trò của một bà nội, trong khi "cháu" thể hiện sự thân thiết và quan hệ gia đình.

b. Trong đoạn này, từ xưng hô được sử dụng là "ta" và "nhà người, "các người". Thái độ của người nói qua các từ này là kiêu ngạo, tự cao và áp đặt. Từ "ta" thể hiện sự tự phát và quyền lực của người nói, trong khi "nhà người", "các người" thể hiện sự khinh thường và coi thường đối với người khác.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Trò chơi: Chọn các đại từ thay thế thích hợp với mỗi bông hoa (đó, ấy, thế, vậy, này) và cho biết chúng được dùng để thay cho từ ngữ nào.

a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác ☐ thật lạ.

b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì ☐, con đường luôn phẳng phát mùi lạc tiên chín.

c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều ☐.

- GV yêu cầu HS đọc đoạn đầu của bài "Thanh âm của gió".

- GV cùng cả lớp tổng kết trò chơi, trao thưởng, tuyên dương các đội thắng.

a. Cô dạy mình động tác bơi ếch. Động tác **này** thật lạ.

b. Cây lạc tiên ra quả quanh năm. Vì **thế**, con đường luôn phẳng phát mùi lạc tiên chín.

c. Mây đen đã kéo đến đầy trời. Nhưng bọn trẻ chẳng chú ý đến điều **đó**.

- Các nhóm tổng kết trò chơi, nhận thưởng

- GV nhận xét chung trò chơi.

Câu 3: Tìm đại từ nghi vấn trong các câu dưới đây và xác định mục đích sử dụng tương ứng với mỗi đại từ đó.

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, phát phiếu nói trình bày trước lớp.

a. Anh muốn gặp ai?	(1) Hỏi về số lượng
b. Sao con về muộn thế?	(2) Hỏi về người
c. Bạn làm được mấy bài tập rồi?	(3) Hỏi về thời gian
d. Bao giờ cháu về quê?	(4) Hỏi về địa điểm
e. Nó ngồi ở đâu?	(5) Hỏi về nguyên nhân

- GV cho HS hiểu được các đại từ sử dụng nghi vấn
- HS nắm được mục đích sử dụng đại từ nghi vấn.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
- + Chia lớp thành 2 nhóm, một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)
- + Yêu cầu các nhóm:
 - 1 nhóm đưa câu hỏi có từ chỉ đại từ nghi vấn
 - 1 nhóm nêu mục đích sử dụng của câu hỏi nhóm đưa ra và đội nào nêu và trả lời được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 5: TIẾNG HẠT NẢY MÀM

VIẾT: ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO. (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được hình thức và nội dung khi trình bày bài văn kể chuyện sáng tạo.
- Viết được bài văn kể chuyện sáng tạo (sáng tạo chi tiết, sáng tạo kết thúc, đóng vai kể chuyện).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV đặt CH cho HS: *Em có gặp khó khăn gì khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo không? Chia sẻ với các bạn cùng lớp về những khó khăn đó.*
- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét, đánh giá và tổng hợp đáp án: *Sẽ có nhiều vấn đề khó khăn mà em gặp phải trong khi viết bài văn kể chuyện sáng tạo như: cách mở bài làm sao cho ấn tượng, làm sao để chọn các chi tiết sáng tạo trong câu chuyện....*
- GV giới thiệu bài học mới và ghi tên bài học mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (17-20')**Bài 1: Giáo viên trả bài, nhận xét.**

- Gv nhận xét bài làm của học sinh. Nhận xét cụ thể một số lỗi các em hay mắc.
- GV hướng dẫn HS cách sửa lỗi sau khi GV nhận xét.
- HS lắng nghe thầy cô giáo nhận xét chung.
- Chọn 2 bài làm tốt nhất để học sinh tham khảo. (2 HS đọc)

Bài 2: Chỉnh sửa bài

- GV cho HS tự đọc bài của mình và sửa lỗi theo GV nhận xét.
- GV cho HS thảo luận theo nhóm trao đổi bài viết để đọc và góp ý cho nhau.- HS thảo luận
- HS tiến hành trao đổi bài làm với bạn để học tập các ưu điểm trong bài của bạn dựa vào gợi ý.
- GV bao quát lớp để hỗ trợ.
- Nhận xét khen ngợi HS viết bài.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (7 – 10')

- GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:

1/ Ghi vào sổ tay những điều em học được về cách viết bài văn kể lại câu chuyện với các chi tiết sáng tạo.

2/ Tìm đọc một bài thơ viết về trẻ em.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT**CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ****BÀI 6: NGÔI SAO SÂN CỎ****ĐỌC: NGÔI SAO SÂN CỎ (Tiết 18 + 19)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Ngôi sao sân cỏ*. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Trong một tập thể, mỗi cá nhân đều cần biết phối hợp hài hoà với những người còn lại, không thể chỉ nghĩ đến việc toả sáng cho riêng mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- Chơi trò chơi: Kể nhanh tên các môn thể thao cá nhân và các môn thể thao đồng đội.

Cách chơi: Chia lớp thành 2 nhóm, nhóm nào kể được nhiều tên hơn nhóm đó chiến thắng.

- 2 Nhóm tham gia trò chơi
- Tên các môn thể thao cá nhân: Bơi lội, Chạy bộ, Đua xe đạp, Leo núi
- Tên các môn thể thao đồng đội: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bóng bầu dục, Quần vợt đôi, Bóng chày, Cầu lông đôi, Bóng ném
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài thơ đề vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (25 – 30')

2.1. Luyện đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.
- GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chưa tiếng để phát âm sai
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến ghi liền hai bàn
 - + Đoạn 2: Tiếp theo đến nóng bừng mặt
 - + Đoạn 3: Phần còn lại
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: (*lăn xả, xô lên, lạng lẽ, làu làu, nóng bừng...*)
- GV hướng dẫn luyện đọc những câu dài: (Chiều đoạn 1 hướng dẫn đọc)
 - + Nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C/ vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn.
 - + Tôi ngẩn ra giây lát/ rồi tức tốc chạy theo Vĩnh,/ cứ như vừa đón được một đường bóng/ đồng đội chuyền đến cho tôi.
- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn hoàn thành câu chuyện.
- HS đọc cá nhân
- GV nhận xét tuyên dương.

2.2. Luyện đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:

Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết, những sự việc quan trọng, những từ ngữ, chi tiết diễn tả cảm xúc của nhân vật

- GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi.
- GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).

2.3. Luyện đọc toàn bài.

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV mời HS luyện đọc theo cặp.
- GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)
- GV nhận xét chung.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 30')**a. Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

+ *gay cấn*: có xung đột gay gắt gây hấp dẫn, hồi hộp.

+ *lăn xả*: lao vào một cách kiên quyết, bất kể khó khăn, nguy hiểm.

+ *vòng cấm địa (còn gọi là khu vực 16 mét 50)*: là khu vực hình chữ nhật quanh khung thành. Từ hai cột khung thành, người ta kéo một đường dài 16m50 sang mỗi bên đường biên. Từ hai điểm đó dựng hai đường thẳng song song dài 16m50, sau đó nối hai đầu còn lại của hai đường thẳng song song bằng một đường. Trong vòng cấm địa, bất cứ lỗi nào của cầu thủ cũng sẽ bị phạt bằng một quả phạt đền (đá phạt trực tiếp, cách khung thành 11 mét).

+ *ghi bàn*: tạo ra bàn thắng.

+ *như hình với bóng*: gần bó không lúc nào rời.

b. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Tìm các thông tin về câu chuyện theo gợi ý: Thời gian, Địa điểm, Các nhân vật, Nhân vật chính

+ *Thời gian: sáng nay*

- *Địa điểm: trường học*

- *Các nhân vật: Việt, Mạnh, Chiến, Vĩnh, Long và đội hình lớp C.*

- *Nhân vật chính: Việt*

Câu 2: Việt được giới thiệu như thế nào ở đầu câu chuyện?

Việt được giới thiệu là một cầu thủ xuất sắc được công nhận bởi bạn bè khu phố. Việt chờ đợi để có cơ hội ra mắt "giới hâm mộ bóng đá trường nhà" trong trận đấu với lớp 5C.

Câu 3: Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh và Việt khác nhau ra sao? Những hành động đó cho biết điều gì về hai bạn?

Ở đầu trận bóng, hành động của Mạnh là cướp bóng và chuyền cho Việt dẫn xuống vòng cấm địa. Trong khi đó, Việt vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn cho ai cơ hội ghi bàn mặc cho việc thủ môn đã lao lên bắt bóng.

Hành động này cho thấy Mạnh chơi đồng đội và hợp tác, trong khi Việt có phần ích kỷ và muốn ghi bàn mặc cho cơ hội của đồng đội.

Câu 4: Vì sao Việt không đá hiệp hai nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được điều gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình?

+ *Việt không đá hiệp hai nữa vì Việt giận dữ và nghĩ rằng không có mình sẽ không ai làm được gì khi bị đồng đội nhắc nhở đừng ích kỷ.*

Việt nhận ra rằng việc khi không có mình, đồng đội chơi rất tốt, tự ý giữ bóng không phải lúc nào cũng tốt cho đội bóng và quan trọng hơn là đồng đội cần được tôn trọng và hợp tác

Câu 5: Em hiểu như thế nào về câu cuối cùng trong bài đọc?

Đoạn cuối cùng của bài đọc miêu tả cảm xúc và hành động của nhân vật chính, Việt. Sau khi thấy đồng đội ghi bàn và nhận được sự khích lệ từ đội hình, Việt ngán ra giây lát rồi tức tốc chạy theo Vĩnh, như thể vừa nhận được một đường bóng đồng đội. Đoạn này có thể thể hiện sự nhận thức và sự nhận ra của Việt về tầm quan trọng của việc hợp tác và hỗ trợ đồng đội, cũng như sự hài lòng và sự hào hứng khi đội bóng của mình ghi bàn.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV yêu cầu HS nêu ND bài học.
- GV nhận xét, chốt ND:

Trong một tập thể, mỗi cá nhân đều cần biết phối hợp hài hoà với những người còn lại, không thể chỉ nghĩ đến việc toả sáng cho riêng mình.

c. Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài:
- + Làm việc cả lớp:
 - GV mời đại diện HS đọc nối tiếp các đoạn trước lớp.
 - GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
 - GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm.
- + Làm việc cá nhân: Tự đọc thầm diễn cảm lại bài
- GV mời đại diện 1 HS đọc diễn cảm toàn bài trước lớp.

d. Luyện tập theo văn bản.

- GV cho nhóm đôi thực hiện và tổ chức trình bày trước lớp.

Câu 1: Những từ ngữ nào trong đoạn dưới đây chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá?

Mạnh lăn xả cướp bóng rồi chuyền cho tôi dẫn xuống vòng cấm địa. Hậu vệ lớp C xô lên chặn. Mạnh và Chiến đã lên kịp, nhưng tôi vẫn cố hất bóng qua hậu vệ lớp C vì không muốn nhường ai cơ hội ghi bàn. Chậm rồi, thủ môn đã lao lên bắt bóng.

- + *Từ chỉ sự vật: bóng, vòng cấm địa, hậu vệ, cơ hội ghi bàn, thủ môn.*
- + *Từ chỉ hoạt động: lăn xả, cướp, chuyền, dẫn, xô, chặn, hất, ghi bàn, lao lên, bắt.*

Câu 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong một trận đấu bóng đá.

- Từ ngữ chỉ sự vật trong một trận đấu bóng đá: Bàn thắng, Hậu vệ, Khung thành, Tiền đạo, Hiệp, Sân

- Từ ngữ chỉ hoạt động trong trận đấu bóng đá: Sút, Kèm, Tạt, Phạt, thổi còi, dâng bóng, phá bóng

Câu 3: Đặt câu nối tiếp câu cho trước, trong đó có sử dụng đại từ thay thế cho phần in đậm.

a. **Bộ ba Long, Chiến, Mạnh** chuyên bóng rất ăn ý. **Họ** ghi rất nhiều bàn thắng.

b. **Lớp tôi càng đá càng hay.** **Lớp 5C cũng vậy**

- GV cho HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Ngôi sao sân cỏ”.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 6: NGÔI SAO SÂN CỎ

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC (Tiết 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nắm được cấu tạo và cách viết báo cáo công việc phù hợp với lứa tuổi.
- Nhận biết được cách viết báo cáo phù hợp với lứa tuổi.
- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cho HS xem một đoạn phim để tạo không khí sôi động trước khi vào tiết học:

<https://www.youtube.com/watch?v=wSB0RoZKe68>

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')**Bài 1: Đọc bản báo cáo dưới đây và trả lời câu hỏi:**

- 2 HS đọc bản báo cáo; Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- HS đọc yêu cầu và gợi ý trước lớp
- HS làm việc cá nhân tự đọc SGK và nêu cách viết.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Lớp nhận xét, thống nhất kết quả.

a. Bản báo cáo trên viết về điều gì?

Bản báo cáo trên viết về hoạt động của Tổ 1 trong lớp 5C của Trường Tiểu học Kim Đồng trong tháng 9.

b. Bản báo cáo được gửi cho ai? Ai là người viết báo cáo đó?

a. Bản báo cáo trên viết về hoạt động của Tổ 1 trong lớp 5C của Trường Tiểu học Kim Đồng trong tháng 9.

c. Nêu thông tin của mỗi phần trong bản báo cáo.

Phần đầu

Phần chính

Phần cuối

- *Phần đầu:* Bao gồm tiêu đề và thông tin về ngày tháng và địa điểm.

- *Phần chính:* Bao gồm các mục về học tập, việc thực hiện nội quy của trường và lớp, các hoạt động khác. Mỗi mục có các thông tin chi tiết về hoạt động và thành viên của tổ.

- *Phần cuối:* Gồm chữ ký của tổ trưởng và tên của người viết báo cáo.

d. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo:

- *Về hình thức:*

+ *Phần đầu:* Được trình bày rõ ràng, có tiêu đề và thông tin về ngày tháng và địa điểm.

+ *Phần chính: Có cấu trúc rõ ràng với các mục được liệt kê một cách logic và dễ hiểu.*

+ *Phần cuối: Kết thúc bằng chữ ký của tổ trưởng, tạo sự hoàn thiện cho bản báo cáo.*

d. Nhận xét về cách thức trình bày của từng phần trong bản báo cáo.

– Về hình thức

– Về nội dung

- *Về hình thức:*

+ *Phần đầu: Được trình bày rõ ràng, có tiêu đề và thông tin về ngày tháng và địa điểm.*

+ *Phần chính: Có cấu trúc rõ ràng với các mục được liệt kê một cách logic và dễ hiểu.*

+ *Phần cuối: Kết thúc bằng chữ ký của tổ trưởng, tạo sự hoàn thiện cho bản báo cáo.*

- *Về nội dung:*

+ *Thông tin được trình bày một cách cụ thể và chi tiết, cho thấy sự tổ chức và quản lý tốt của tổ trưởng.*

+ *Cung cấp thông tin về hoạt động học tập, thực hiện nội quy và các hoạt động khác của tổ một cách minh bạch và công bằng.*

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương và tổng kết

Bài 2: Trao đổi những điều cần lưu ý khi viết báo cáo công việc:

- Đọc câu gợi ý

- Cho HS tiến hành thảo luận

- Trình bày trước lớp

Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết báo cáo công việc.

Trước khi viết:

- Dựa vào đâu để xác định những nội dung cần báo cáo?

- Bằng cách nào có thể thu thập đầy đủ thông tin, số liệu cần thiết?

- Vì sao cần lập bảng biểu trong bản báo cáo?

Trong khi viết:

- Cần chú ý điều gì khi viết quốc hiệu, tiêu ngữ (hoặc tên tổ chức)?
- Trình bày các công việc như thế nào để dễ theo dõi?
- Làm thế nào để trình bày bảng biểu khoa học, đẹp mắt?

Sau khi viết:

- Rà soát nội dung báo cáo như thế nào để phát hiện lỗi?
- Căn cứ vào đâu để biết bản báo cáo được trình bày đúng yêu cầu?
- HS đọc soát và chỉnh sửa theo gợi ý.

Trước khi viết:

- Cần xác định mục tiêu và kết quả của công việc để xác định những nội dung cần báo cáo. Điều này có thể dựa trên yêu cầu của tổ chức hoặc dự án, các chỉ tiêu đánh giá hiệu suất, và các mục tiêu cụ thể của công việc.

- Có thể thu thập thông tin thông qua ghi chú, báo cáo hàng ngày, gặp gỡ trực tiếp với những người liên quan, sử dụng các hệ thống thông tin và công cụ quản lý dự án. Số liệu có thể được thu thập từ hệ thống quản lý dự án, bảng tính hoặc các tài liệu liên quan.

- Bảng biểu giúp trực quan hóa thông tin, giúp người đọc dễ dàng hiểu được số liệu và xu hướng. Nó cũng giúp làm nổi bật các thông tin quan trọng và tạo ra sự cấu trúc cho bản báo cáo.

Trong khi viết:

- Khi viết quốc hiệu, tiêu ngữ hoặc tên tổ chức, cần chú ý đến sự chính xác và sự chính thống. Cần sử dụng đúng chính tả và viết theo quy định, đồng thời giữ cho nó dễ hiểu và dễ nhớ.

- Các công việc nên được trình bày theo thứ tự logic và có cấu trúc rõ ràng. Cần sử dụng các mục tiêu và tiêu đề để phân loại thông tin và tạo ra các đoạn văn ngắn và dễ đọc.

- Bảng biểu cần được thiết kế đơn giản và dễ hiểu, với các tiêu đề và nhóm thông tin rõ ràng. Cần sử dụng màu sắc và đồ họa một cách cân nhắc để làm nổi bật thông tin quan trọng.

Sau khi viết:

- Cần đọc lại bản báo cáo một cách kỹ lưỡng, kiểm tra chính xác của thông tin và số liệu. Nên sử dụng các công cụ kiểm tra chính tả và ngữ pháp để phát hiện và sửa lỗi.

- Có thể căn cứ vào yêu cầu của tổ chức hoặc dự án, so sánh với các mẫu báo cáo tiêu chuẩn, và nhận phản hồi từ người đọc hoặc người kiểm duyệt.

- GV nhận xét HS trình bày – Tuyên dương và hỗ trợ HS còn gặp khó khăn trong khi trao đổi bài.

- Gv cho Hs rút ra Ghi nhớ:

_Cho HS nhắc lại nhiều lần

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: Em tiến hành chia sẻ với người thân bài viết của em và trao đổi về những điều em đã tìm hiểu về cách viết báo cáo.

- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI TUỔI THƠ

BÀI 6: NGÔI SAO SÂN CỎ

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc bài thơ viết về trẻ em, viết phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về bài thơ (Về câu thơ hay, hình ảnh thơ đẹp).

- Biết rèn luyện, phấn đấu vì mục tiêu của bản thân, biết cách phối hợp để làm việc trong một tập thể, biết nhận lỗi và sửa lỗi.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV chiếu cho HS xem một số hoạt động của trẻ em và nêu hiểu biết của mình về những hình ảnh đó.

- HS đọc và nêu theo cách hiểu của mình
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (22 – 25')

Bài 1: Đọc bài thơ viết về trẻ em và viết phiếu đọc sách theo mẫu.

- GV mời học sinh đọc yêu cầu
- Gọi HS đọc gợi ý – Cả lớp theo dõi gợi ý về cách tìm bài thơ phù hợp với yêu cầu, với chủ điểm Thế giới tuổi thơ.
- Làm việc cá nhân.
- GV theo dõi nhận xét chung.

Bài 2: Trao đổi với bạn về bài thơ đã đọc.

- GV cho HS HĐ nhóm.
- HD HS thảo luận nhóm: Nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn về điều các bạn chia sẻ.
 - + Nhóm nhận xét, cử bạn trình bày trước lớp
- Tiến hành trình bày trước lớp
- Nhóm thảo luận các nội dung
 - + Lần lượt từng bạn đọc bài thơ mình sưu tầm.

VD: Suy nghĩ, cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ:

Sau khi đọc bài thơ "Trẻ em như búp trên cành", em cảm thấy ấm áp và biết ơn đến sự chăm sóc của gia đình và xã hội đối với sự phát triển của trẻ em. Bài thơ đã khiến em suy ngẫm về giai đoạn tuổi thơ của mình và ý nghĩa của việc trải qua quãng thời gian đó trong cuộc đời. Đồng thời bài thơ đã để lại trong em một cảm giác khích lệ và sự mong muốn trở thành người có ích và đầy ý nghĩa trong xã hội như những lời khuyên của bác trong bài thơ.

- Đại diện trình bày – Lớp nhận xét.

- GV tổng kết tiết học, khen ngợi các học sinh được nhiều bài thơ, chia sẻ cho bạn bè sách báo cùng để đọc.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: Em tiến hành chia sẻ với người thân của em và trao đổi về bài thơ mình đã chia sẻ cùng các bạn trong lớp.

- Tìm đọc câu chuyện hoặc bài báo về một môn thể thao hoặc vận động viên mà em yêu thích.

- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP VỀ ĐẠI TỪ (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh nhận diện và sử dụng đúng các loại đại từ trong tiếng Việt.
- Học sinh biết cách sử dụng đại từ để thay thế, đại từ nghi vấn và xưng hô
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện và làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng
- Phiếu bài tập.

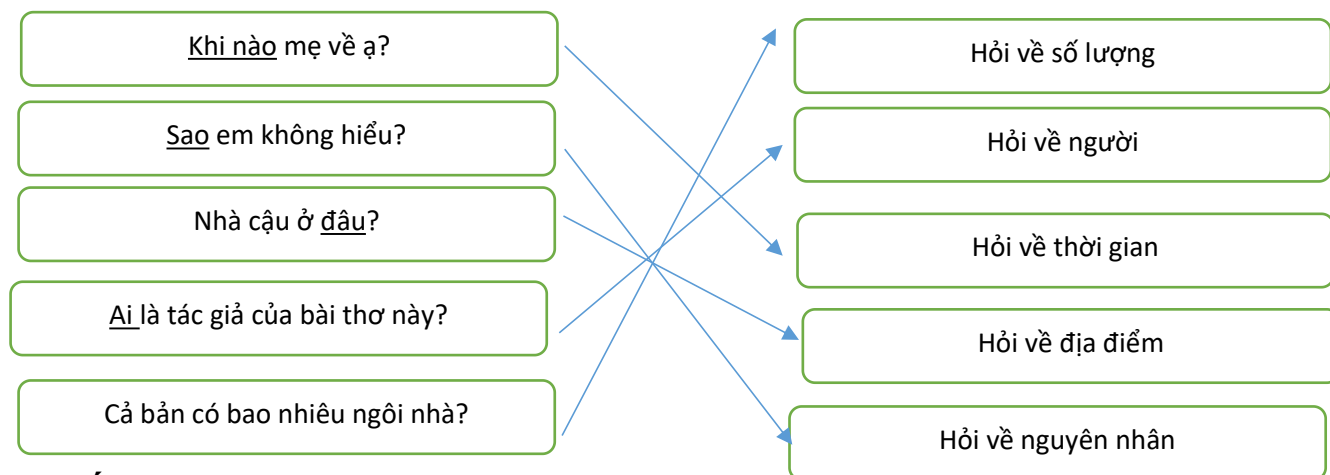
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại định nghĩa và chức năng của đại từ.
- Giáo viên tổ chức trò chơi nhanh: yêu cầu học sinh tìm và nêu một số từ xưng hô trong giao tiếp hàng ngày.

2. Hoạt động luyện tập (20-25')

1. a) Gạch dưới đại từ nghi vấn trong mỗi câu hỏi:

Câu hỏi**Mục đích sử dụng****b) Nối câu hỏi với mục đích sử dụng tương ứng.**

- Học sinh làm việc cá nhân để tìm đại từ, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.
- 2-3 học sinh lên bảng để gạch chân dưới các đại từ tìm được, nối câu hỏi với mục đích sử dụng.
- Lớp nhận xét bài làm của bạn
- GV chốt đáp án đúng.

2. a) Chọn các từ xưng hô thích hợp điền vào chỗ (...).

tớ, cậu, chúng ta

Tan học Lan hỏi Hà:

- (1) Hà ơi,..... thấy viết bài văn kể chuyện sáng tạo có khó không?
- (2) thấy khó, còn..... nghĩ sao?
- (3)..... cũng thế. (4) đều thấy đó là một kiểu bài khó.

(Theo Hồng Nhật)

b) Gạch 1 gạch dưới đại từ nghi vấn trong câu (2), bài tập a và cho biết đại từ nghi vấn nào sau đây có thể thay thế được đại từ nghi vấn đó.

- a. bao nhiêu b. thế nào c. bao giờ.

c) Gạch 2 gạch dưới đại từ thay thế trong câu (3), (4), bài tập a và cho biết đại từ nào sau đây có thể thay thế được cho đại từ trong câu (3).

- a. vậy b. đó c. nó

- Giáo viên giải thích yêu cầu bài tập, hướng dẫn học sinh chọn các từ xưng hô thích hợp (tớ, cậu, chúng ta) để điền vào đoạn hội thoại.

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 3-4 học sinh, thảo luận và điền từ phù hợp vào đoạn hội thoại.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình trước lớp.
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét và bổ sung, sau đó tổng kết lại đoạn hội thoại đúng:

Đáp án tham khảo:

a) (1) Hà ơi, **cậu** thấy viết bài văn kể chuyện sáng tạo có khó không?

(2) **Tớ** thấy khó, còn **cậu** nghĩ sao?

(3) **Tớ** cũng thế. (4) **Chúng ta** đều thấy đó là một kiểu bài khó.

- Giáo viên giải thích rằng trong hội thoại thân mật giữa bạn bè, từ "tớ", "cậu", "chúng ta" được sử dụng để tạo sự gần gũi, và từ xưng hô cần được lựa chọn dựa trên mối quan hệ giữa các nhân vật trong hội thoại.

b) Học sinh thảo luận để chọn ra đại từ nghi vấn có thể thay thế **b. thế nào**).

c) chọn *a) vậy*

Câu 3: Giáo viên viết các cặp câu lên bảng, yêu cầu học sinh gạch dưới các từ ngữ bị lặp và thay thế bằng đại từ thích hợp:

a) Tôi rất thích cây bàng ở sân trường. Tán lá của **cây bàng** rợp mát cả một góc sân.

b) Loan sưu tầm giọng nói của cả lớp. Việc **Loan sưu tầm giọng nói của cả lớp** làm chúng tôi rất xúc động.

c) Phượng thích thú khi nghe thấy giọng nói của **mình**. Long cũng thích thú khi nghe thấy giọng nói của **mình**.

d) Cả lớp chăm chú nhìn vào chiếc máy ghi âm trên tay Loan. Trong **chiếc máy ghi âm** chứa đựng biết bao giọng nói thân quen.

Đáp án tham khảo:

a) Con suối chảy róc rách suốt cả mùa hè, nên giờ **nó** đã thấm mệt, phải ngủ say để dưỡng sức.

b) Chiếc bánh quy này do chính tay cô Tư làm ra và **cô** rất tự hào về sản phẩm của mình.

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm nhận một cặp câu và thảo luận để tìm ra từ ngữ bị lặp. Sau đó, các nhóm sẽ thảo luận để tìm đại từ thay thế phù hợp.

Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp:

- Tôi rất thích cây bàng ở sân trường. Tán lá của **nó** rợp mát cả một góc sân.
- Loan sưu tầm giọng nói của cả lớp. Việc **này** làm chúng tôi rất xúc động.
- Phượng thích thú khi nghe thấy giọng nói của mình. Long cũng thích thú khi nghe thấy **nó**.
- Cả lớp chăm chú nhìn vào chiếc máy ghi âm trên tay Loan. Trong **nó** chứa đựng biết bao giọng nói thân quen.

- **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- Giáo viên tổng kết lại các kiến thức về đại từ.
- Yêu cầu học sinh về nhà ôn tập và viết đoạn văn về chủ đề thiên nhiên có dùng đại từ.
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP CÁCH VIẾT BÁO CÁO (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn lại cấu trúc và nội dung của một bài báo cáo; nhận biết các phần chính của bài báo cáo (mở đầu, nội dung, kết luận).
- Học sinh biết cách viết báo cáo rõ ràng, mạch lạc, sử dụng ngôn ngữ chính xác.
- Học sinh có ý thức nghiêm túc khi viết báo cáo, thể hiện rõ nội dung cần trình bày.
- Phát triển năng lực viết và trình bày ý tưởng; phát triển năng lực tự học, tự đánh giá.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi "Ghép từ" về các từ khóa liên quan đến bài báo cáo như: báo cáo, mở đầu, nội dung, phần cuối.

- Học sinh làm việc theo nhóm, mỗi nhóm ghép các từ khóa thành một sơ đồ thể hiện các phần của bài báo cáo.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào nội dung bài học.

2. Hoạt động luyện tập (20-25')

- Giáo viên trình bày cấu trúc cơ bản của một bài báo cáo lên bảng (mở đầu, phần chính, phần cuối).
- Yêu cầu học sinh đọc một bài báo cáo mẫu (giáo viên chuẩn bị) và xác định các phần trong bài.
- Học sinh thảo luận nhóm nhỏ và đánh dấu những chi tiết quan trọng trong bài báo cáo.
- Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm để phân tích bài báo cáo mẫu, đặc biệt tập trung vào phần nội dung chính.
- Học sinh trình bày nhận xét về bài báo cáo mẫu.
- Giáo viên tóm tắt và nhấn mạnh những yếu tố cần có trong một bài báo cáo (thông tin chính xác, trình bày mạch lạc, có căn cứ thực tế).

Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- Giáo viên cùng học sinh tổng kết lại cấu trúc và nội dung của một bài báo cáo.
- Học sinh trả lời nhanh các câu hỏi ôn tập do giáo viên đưa ra.- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ĐỌC: TRIỀN ĐÊ TUỔI THƠ (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng bài đọc “Triền đê tuổi thơ”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp với lời kể của tác giả. Nhấn giọng vào từ ngữ cần thiết.
- Nhận biết được nội dung của bài đọc: kể về kỉ niệm tuổi thơ và tình yêu đối với quê hương của tác giả.
- Biết thể hiện tình cảm yêu thương với người thân và chia sẻ suy nghĩ, ước mơ của mình với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

- GV cho nhóm hoạt động: Nói những điều về kỉ niệm của tuổi thơ
- GV cùng trao đổi với HS trao đổi trước lớp
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS và dẫn dắt quan sát tranh giới thiệu khái quát về bài mới.

3. Hoạt động Khám phá (18 – 20')**a. Luyện đọc**

- GV đọc mẫu lần 1:
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV chia đoạn:
 - + Đoạn 1: Từ đầu đến ..bất tận”
 - + Đoạn 2: Tiếp theo đến “mùa màng”
 - + Đoạn 3: Phần còn lại
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *triền đê, phù sa, hoàng hôn*
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Đời người/ ai cũng có nhiều đổi thay qua thời gian,/ song/ con đê vẫn gần như nguyên vẹn,/ vẫn sừng sững chở che/ bao bọc lấy dân làng tôi/ cũng như cả một vùng rộng lớn.*
- GV HD đọc diễn cảm
- GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV nhận xét tuyên dương.

b. Tìm hiểu bài*** Giải nghĩa từ.**

- GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)

*** Trả lời câu hỏi:**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

Câu 1: Tác giả và các bạn nhỏ đã chơi những trò gì trên con đê?

Trả lời: Các bạn nhỏ đã chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan, chăn trâu, nằm đếm sao trời, và bày cỗ Trung thu trên con đê.

Câu 2: Tại sao tác giả lại cảm thấy gắn bó với con đê?

Trả lời: Tác giả cảm thấy gắn bó với con đê vì từ nhỏ đã được mẹ dắt đi dạo trên đê. Con đê không chỉ là nơi vui chơi mà còn bảo vệ dân làng khỏi lũ lụt, tạo nên sự gắn kết sâu sắc.

Câu 3: Con đê đóng vai trò gì trong việc bảo vệ làng quê?

Trả lời: Con đê bảo vệ tính mạng con người, gia súc và mùa màng trong những trận lũ lớn. Nó giống như một bức tường kiên cố giúp dân làng tránh khỏi nguy hiểm.

Câu 4: Kỷ niệm nào của tác giả với con đê khiến bạn nhớ nhất?

Trả lời: Một số kỷ niệm đáng nhớ là những trò chơi vui nhộn trên đê như đuổi bắt, ô ăn quan, chăn trâu, đếm sao trời hay những đêm Trung thu tổ chức trên mặt đê. Những kỷ niệm này cho thấy con đê là nơi gắn liền với tuổi thơ và niềm vui của trẻ em trong làng

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (5 – 7')

Luyện đọc lại

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện, làm việc cả lớp:
- + GV mời đại diện 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.
- + GV và cả lớp góp ý cách đọc diễn cảm.
- + GV hướng dẫn HS đọc theo cặp hoặc nhóm 3 em.
- + Yêu cầu HS học thuộc lòng theo cặp
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Triền đê tuổi thơ”.

- Chia sẻ với bạn bè về ước mơ của em.

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ 1: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 5 +6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng,...).

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho HS nghe ca khúc “*Việt Nam quê hương tôi*” (Nhạc sĩ: Đỗ Nhuận) và yêu cầu: *Nêu các chi tiết trong bài hát đề cập đến thiên nhiên Việt Nam.*

<https://youtu.be/ViXn-FwIobQ>

- GV mời 1 – 2 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV giới thiệu- ghi bài

2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (35-40')

2.3. Tìm hiểu về đất và rừng

- GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) quan sát hình SGK tr.13 và thực hiện các nhiệm vụ:

+ *Trình bày đặc điểm của các nhóm đất chính ở nước ta. Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.*

+ *Trình bày đặc điểm rừng của nước ta. Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.*

- GV tổ chức bốc thăm để HS tìm hiểu 1 trong 2 nội dung trên.

- GV hướng dẫn các thành viên trong nhóm làm việc cá nhân rồi trao đổi trong nhóm.

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm có cùng nội dung tìm hiểu nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có), các nhóm không cùng nội dung tìm hiểu đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ **Đất:**

- *Nước ta có hai nhóm đất chính là nhóm đất feralit và nhóm đất phù sa.*

• *Nhóm đất feralit phân bố ở vùng đồi núi, có đặc điểm chua và nghèo mùn; thích hợp cho phát triển rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.*

• *Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tươi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả,...*

+ **Rừng:**

- *Rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn nhất.*

- *Diện tích rừng tăng lên do có nhiều rừng trồng mới.*

• *Rừng có vai trò quan trọng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ và nhiều sản vật từ rừng; hạn chế xói mòn đất, lũ lụt...*

- GV cho HS quan sát thêm hình ảnh về đất và rừng ở Việt Nam, các loại đất feralit khác nhau ở các vùng miền và những cây trồng đặc trưng của vùng miền đó.

2.4. Tìm hiểu về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai

- GV trình chiếu cho HS quan sát video về thiên tai thường xảy ra và hiện tượng suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.

<https://youtu.be/Nlpy8koMuIo>

- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và thực hiện yêu cầu:

+ *Liệt kê một số thiên tai ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất ở nước ta.*

+ *Vì sao các loại tài nguyên bị suy giảm?*

+ *Nêu một số biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở nước ta.*

+ *Nêu ý nghĩa của quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Tài nguyên thiên nhiên nước ta đa dạng và có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, các loại tài nguyên đang bị suy giảm do khai thác chưa hợp lý.*

+ *Nước ta chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,... gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và đời sống.*

+ *Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai:*

• *Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.*

• *Trồng rừng và bảo vệ rừng.*

• *Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió,...).*

• *Xây dựng, tu bổ các công trình thủy lợi (kênh mương, hồ chứa để điều hoà tưới tiêu giữa 2 mùa).*

• *Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.*

• *Rèn luyện các kỹ năng phòng chống thiên tai: học bơi, sơ tán,...*

• *Dự báo và cảnh báo sớm thiên tai.*

- GV cho HS xem video về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai của các bạn HS

<https://youtu.be/a6TtcFRaTxg>

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (18-20')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện vai trò của các thành phần tự nhiên: địa hình và khoáng sản, khí hậu, sông và hồ, đất và rừng.

Thành phần thiên nhiên	Vai trò
Địa hình và khoáng sản	
Khí hậu	
Sông, hồ	
Đất và rừng	

- GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí sau:

ST T	Tiêu chí		Điểm
1	Nội dung	Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác	3
		Bố cục mạch lạc, logic	2
2	Hình thức	Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn	3
		Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh họa cho thông tin.	2

- HS thực hiện

- Gọi đại diện 1,2 học sinh trình bày

- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt ý, tuyên dương

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.*

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Phụ lục nếu có)*

.....

ĐẠO ĐỨC

CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG

VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV mời cả lớp hát và vỗ tay theo bài hát *Nhớ ơn Bác*
<https://youtu.be/Gh6-fD0Tyi8>
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cảm xúc của em như thế nào khi nghe hoặc hát bài hát trên?*
- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án
- GV dẫn dắt HS vào bài học

2. Hoạt động Khám phá (5 – 7')

Hoạt động 3: Quan sát tranh và thảo luận

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh 1 – 6 SHS tr. 7 - 8 và trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

Trườn g hợp	Những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh thể hiện lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước.
1	Dân hương, dâng hoa lên đài tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ.
2	Thăm hỏi, động viên người có công và người thân của người có công với đất nước.
3	Tham quan bảo tàng, tìm hiểu về lịch sử hào hùng của cha anh, dân tộc.
4	Học tập và rèn luyện theo tấm gương tích cực của những người có công với đất nước, quê hương.
5	Hát những ca khúc ngợi ca về anh hùng, quê hương, đất nước.
6	Tìm hiểu, kể chuyện về người có công với quê hương, đất nước.

- GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi (áp dụng phương pháp đàm thoại và kỹ thuật tia chớp): *Kể thêm những việc làm khác thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước?*

- GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:

+ *Xây nhà tình nghĩa cho thân nhân, gia đình thương binh, liệt sĩ.*

+ *Phong tặng, truy tặng huân chương, huy hiệu cho chiến công của anh hùng, người có công...*

- GV kết luận: *Người có công với quê hương đất nước đã góp phần tạo nên một cuộc sống tốt đẹp, tích cực hơn cho chúng ta ngày hôm nay. Vì vậy, chúng ta cần kính trọng, biết ơn người người có công với quê hương, đất nước bằng thái độ, lời nói và việc làm phù hợp.*

4. Hoạt động Luyện tập (17 - 20')**Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để nhận xét các ý kiến.

Em hãy đưa ra nhận xét của mình trong các tình huống trong SGK và giải thích lí do của mình.

- GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Em đồng tình vì các thương binh liệt sĩ đã góp phần bảo vệ quê hương đất nước. Việc biết ơn họ thể hiện đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”.

b. Em đồng tình vì những người có công với quê hương đã không quản ngại hy sinh lợi ích riêng của bản thân để giúp cuộc sống thay đổi tốt đẹp hơn.

c. Em không đồng tình bởi việc quan tâm, hỏi han và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày là việc học sinh có thể làm để thể hiện lòng biết ơn với thương binh và gia đình họ.

d. Em đồng tình vì việc cư xử đúng mực, có thái độ tôn trọng người có công là thể hiện sự biết ơn.

e. Em đồng tình vì việc rèn luyện giúp bản thân hoàn thiện, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, tiếp nối công lao của người đi trước.

g. Em không đồng tình bởi không chỉ những anh hùng, liệt sĩ hi sinh mới được coi là người có công với đất nước.

Bài tập 2: Đưa ra ý kiến

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?*

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

a. Đồng tình vì việc chăm sóc người thân của liệt sĩ chính là việc làm thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.

b. Đồng tình vì việc trở thành một công dân có ích cho xã hội, mang lại vinh quang về cho tổ quốc thông qua việc trở thành vận động viên cầu lông.

c. Đồng tình vì việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc và truyền bá đến thế giới cũng là việc thể hiện sự biết ơn đối với những người nghệ nhân tạo nên nét đẹp cho đất nước.

d. Đồng tình vì việc giới thiệu về danh nhân văn hóa thế giới của nước nhà thể hiện sự hiểu biết và ngưỡng mộ đối với người đó.

Bài tập 3: Xử lý tình huống

- GV chia HS thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Nhóm 1: Đọc và xử lý tình huống 1.

Trong buổi thảo luận về chủ đề Thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước, Nam cho rằng, học sinh cần chăm chỉ học tập, rèn đức luyện tài để trở thành người giúp ích cho đất nước. Nga thì cho rằng, học sinh còn nhỏ nên chỉ cần trân trọng, ghi ơn những người tham gia chống giặc ngoại xâm là đủ. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đưa ra ý kiến của mình như thế nào?

+ Nhóm 2: Đọc và xử lý tình huống 2.

Mẹ của Lam là giáo viên xung phong đi giảng dạy ở vùng hải đảo. Lam ở nhà với bà. Các bạn trong lớp đều rất cảm phục và muốn giúp đỡ Lam, nhưng chưa biết phải làm thế nào. Nếu là thành viên của lớp, em sẽ đề xuất cách gì để giúp đỡ Lam?

+ Nhóm 3: Đọc và xử lý tình huống 3.

Nhân kỉ niệm ngày Giải phóng miền Nam, cô giáo lên kế hoạch tổ chức đến thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương. Các bạn đều rất nhiệt tình, riêng Long không tham gia vì bạn đi đá bóng. Nếu là bạn cùng lớp với Long, em sẽ nói gì với Long?

- GV khuyến khích HS xây dựng kịch bản, đóng vai và xử lý tình huống.

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

+ *Tình huống 1: Em nêu ra sự đồng tình với ý kiến của cả hai bạn tuy nhiên hai bạn cần thay đổi ý kiến của bản thân. Vừa phải tích cực rèn luyện để trở thành người có ích đồng thời luôn trân trọng, ghi ơn những người có công chống giặc ngoại xâm.*

+ *Tình huống 2: Các bạn nên giải thích cho Lam hiểu việc mẹ Lam đang làm là công việc vô cùng thiêng liêng, đáng trân trọng, không chỉ thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ trước mà còn là tấm gương sáng cho thế hệ sau. Các bạn nên động viên, giúp đỡ Lam trong học tập cũng như trong cuộc sống thường ngày để bạn tự hào về mẹ và cố hơn mỗi ngày.*

+ *Tình huống 3: Các bạn nên giải thích cho Long về ngày kỉ niệm quan trọng này thể hiện sự tri ân, kỉ niệm thành công, chiến thắng của dân tộc bằng sự hy sinh của cha anh. Đi đá bóng có thể có rất nhiều cơ hội nhưng ngày này trong năm chỉ diễn ra một lần.*

5. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- GV hướng dẫn các nhóm sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương đất nước mà em biết.

- GV gợi ý cho HS một số sản phẩm:

+ *Viết đoạn văn.*

+ *Vẽ tranh.*

+ *Thiết kế poster...*

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò (tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thông qua hoạt động, HS thể hiện tình cảm yêu quý và lòng biết ơn đối với thầy cô thông qua hoạt động sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.

- Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

File bài giảng

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS) và giao nhiệm vụ: *Nêu những âu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về công ơn của thầy cô.*
- GV mời đại diện các nhóm lần lượt đọc đáp án. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy*

Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước mong.

+ *Thời gian dầu bạc mái đầu*

Tim trò vẫn tạc đậm câu ơn thầy.

+ *Tiên học lễ, hậu học văn.*

+ *Nhất tự vi sư, bán tự vi sư,...*

- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé – **Tuần 3 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.***

2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25')

Hoạt động 1: Chia sẻ về chủ đề **Nuôi dưỡng, giữ gìn tình cảm thầy, cô**

Nhiệm vụ 1: *Chia sẻ ý kiến của em về chủ đề Nuôi dưỡng, giữ gìn tình cảm thầy, cô*

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:

+ *Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô.*

+ *Những việc em đã làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò.*

+ *Cảm xúc của em khi thực hiện các việc làm đó.*



- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:

+ *Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô: dùng kính ngữ, lễ phép, thể hiện sự tôn trọng, quan tâm thầy cô...*

+ *Những việc em đã làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò: Hỏi thăm sức khỏe của thầy cô, giúp đỡ thầy cô khi cần...*

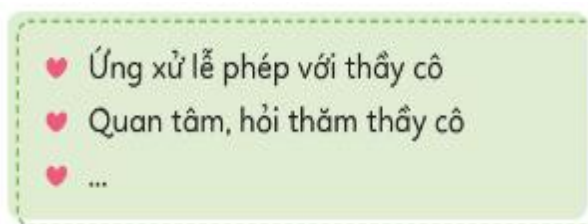
+ *Cảm xúc của em khi thực hiện các việc làm đó: vui, phấn khởi...*

Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- GV tổ chức cho HS thảo luận toàn lớp, đề xuất những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.

- GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.



- GV mời 1 – 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- GV nhận xét, kết luận: *Trong hành trình trưởng thành của mình, các em luôn có thầy cô giáo dạy dỗ, bảo ban, quan tâm và giúp đỡ. Các em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô của mình, ứng xử lễ phép với thầy cô,...để vun đắp, nuôi dưỡng tình thầy trò thêm khăng khít, gắn bó.*

Hoạt động 2: Thực hành những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

Nhiệm vụ 1: Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS

- GV yêu cầu HS:

+ *Đọc tình huống SGK tr.11.*

+ *Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.*



- GV hướng dẫn các nhóm:

+ *Thảo luận về những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò trong mỗi tình huống.*

+ *Phân vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.*

- GV mời 2 – 3 nhóm trình bày phân vai xử lý tình huống trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lý hợp lý của các nhóm:

+ *Tình huống 1: Lan rủ các bạn cùng ra giúp đỡ cô Lan bế chồng sách.*

+ *Tình huống 2: Huy nên nói cho bố mẹ về cô Hằng và có thể cùng bố mẹ đến chào hỏi cô.*

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau tình huống.

- GV đặt câu hỏi mở rộng cho HS cả lớp:

+ *Em thích phân đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?*

+ *Em cảm thấy việc thực hiện lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò có khó không?*

+ *Em học được điều gì từ mỗi tình huống?*

- GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).
- GV nhận xét đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:
 - + *Em cảm thấy việc thực hiện lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò không khó.*
 - + *Bài học được rút ra từ mỗi tình huống là việc giữ gìn tình cảm thầy trò được thể hiện trong cả lời nói và hành động. Bất cứ trong tình huống nào ta cũng có thể thực hiện điều đó.*
- GV kết luận: *Thầy cô giáo là người đã dốc hết tâm huyết, cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người, dạy các em nhiều bài học quý, chỉ bảo các em những điều hay. Các em cũng chính là nguồn cảm hứng, động viên để thầy cô thêm gắn bó với nghề. Các em hãy luôn thể hiện tình cảm kính trọng, biết ơn với thầy cô giáo dù thầy cô giáo cũ, chào hỏi lễ phép, giúp đỡ thầy cô khi cần.*

3. Hoạt động: Vận dụng trải nghiệm (3 – 5')

Trò chơi đổ bọ!

Câu 1: Đây là cách để phát triển mối quan hệ với thầy cô?

- A. Kính trọng, lễ phép với thầy cô.
- B. Gắn gũi, chia sẻ với bạn bè khó khăn trong học tập.
- C. Khuyến khích các bạn tham gia các hoạt động tập thể lớp.
- D. Cùng bạn thực hiện nhiệm vụ chung được giao.

Câu 2: Theo em, đâu là vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy trò?

- A. Học sinh lễ phép, vâng lời thầy cô.
- B. Học sinh hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.
- C. Học sinh có thái độ hoặc lời nói vô tâm khiến thầy cô buồn lòng.
- D. Thầy cô tuyên dương học sinh có thành tích tốt.

Câu 3: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề thầy trò?

- A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- B. Không thầy đố mày làm nên.
- C. Trăm hay không bằng một thấy.
- D. Ăn có nơi, làm có chỗ.

Câu 4: Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giữ gìn tình thầy trò?

- A. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có hiểu lầm.
- B. Chủ động giải thích, trình bày suy nghĩ một cách lễ phép.
- C. Quan tâm đến cảm xúc của thầy cô.
- D. Ngại ngừng khi phải tiếp xúc và trò chuyện với thầy cô.

Câu 5: Đây là cách để giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò?

- A. Đặt mình vào vị trí của thầy cô để thấu hiểu.
- B. Nhanh chóng đưa ra lời giải thích cho sự hiểu lầm.
- C. Giữ im lặng khi thầy cô hỏi han.
- D. Kể chuyện cho bố mẹ để được an ủi.

- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.

- GV nhận xét, chốt đáp án:

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	B	D	A

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt lớp: Sáng tác về chủ đề Tình thầy trò (tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chơi hăng hái tham gia sinh hoạt tập thể tại lớp.
- HS tham gia sinh hoạt lớp đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1 tháng 8.
- Nắm được kế hoạch tuần 2 tháng 8.
- Thông qua hoạt động, HS thể hiện tình cảm yêu quý và lòng biết ơn đối với thầy cô thông qua hoạt động sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh, tư liệu tuần học vừa qua.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động khởi động (3 - 5')

- GV mở bài hát “Trường em” để khởi động bài học.
- + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')

* Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.
 - Ưu điểm:
 - Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.
 - Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.
 - Làm bài tập về nhà đầy đủ....
 - Nhược điểm:
 - Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:
 - + Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.
 - + Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.
 - + Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

* Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.

- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

* Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2 Tháng 8

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.
 - Sinh hoạt theo chủ đề:

Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và yêu cầu: *Sáng tác một tác phẩm về Tình thầy trò.*

- GV hướng dẫn HS:

+ *Nội dung sản phẩm liên quan đến chủ đề Tình thầy trò:*

- *Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.*
- *Tình cảm yêu quý, biết ơn của em đối với thầy cô giáo.*
- *Những bài học thầy cô dạy mà em nhớ nhất...*

+ *Hình thức thể hiện:*

- *Bài thơ.*
- *Bài hát.*
- *Bài vẽ.*
- *Truyện ngắn...*

- GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.

Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sáng tác với các bạn

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày sáng tác trước lớp.
- GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.
- GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.
- GV tổ chức bầu chọn 5 sáng tác ấn tượng nhất.



- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

Ký duyệt của khối trưởng

Giáo viên

Cao Thị Huê

Trương Thị Nhất

Ký duyệt của BGH

Lê Công Thắng